

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 28/2022/HC-ST

Ngày 28-9-2022

*“V/v khiếu kiện hành chính
hành chính, quyết định hành
chính về quản lý chợ”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị An Tiên.

Các Hội thẩm: Ông Nguyễn Trung Sâm;
Ông Nguyễn Văn Hân.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Thái Công Hậu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Trần An – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 30/2021/TLST-HC ngày 22 tháng 11 năm 2021 về *“V/v khiếu kiện hành chính hành chính, quyết định hành chính về quản lý chợ”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2022/QĐXXST-HC ngày 12 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: bà Mai Thị T, sinh năm 1966; ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1960; cùng địa chỉ: ấp Tân Đ, xã Tân T3, huyện C, tỉnh Tây Ninh; có mặt;

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: anh Trần Quốc Tuấn, sinh năm 1987; địa chỉ: số 171, đường Nguyễn Trọng Cát, khu phố Hiệp Nghĩa, phường Hiệp Ninh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

2. Người bị kiện

2.1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh.

2.2. Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C và Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh: ông Nguyễn Hòa Bình - chức vụ: Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh (là người đại diện theo ủy quyền).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh:

+ Ông Nguyễn Văn B - Phó trưởng phòng, Phòng Kinh tế và Hạ tầng

huyện C, tỉnh Tây Ninh;

+ Bà Nguyễn Tuấn S - Phó Chánh văn phòng, Văn phòng HĐND-UBND huyện C, tỉnh Tây Ninh.

2.3. Ủy ban nhân dân xã T3, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân xã T3: ông Đỗ Thiết L – Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T3 – là người đại diện theo pháp luật của Ủy ban nhân dân xã T3

2.4 Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T3, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* anh Nguyễn Thế Cung, sinh năm 1976; địa chỉ: số 09, tổ 03, ấp Tân Đ, xã Tân T3, huyện C, tỉnh Tây Ninh; (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 9 năm 2021 và đơn khởi kiện bổ sung của người khởi kiện, lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện thể hiện:

Theo biên bản làm việc ngày 06-4-2012, Ủy ban nhân dân xã T3 có hứa sau khi xây xong chợ Tân Thành sẽ cho bà T và ông T1 được ưu tiên thuê lại kiot tại vị trí cũ đã thuê. Trước đây, vị trí kinh doanh của bà T là vị trí mặt tiền chợ Tân Thành, tương ứng với vị trí 1C hoặc 2C chợ Tân Thành mới. Tuy nhiên sau khi chợ xây xong thì không cho bà T, ông T1 ưu tiên thuê lại kiot vị trí cũ là kiot 1C hoặc 2C mà UBND xã Tân Thành đã bán đấu giá 02 căn kiot 1C, 2C cho người khác. Nên bà T và ông T1 có Đơn khiếu nại ngày 31/10/2020, gửi các cơ quan tỉnh, Chủ tịch UBND huyện C, Chủ tịch UBND xã Tân Thành khiếu nại việc UBND xã Tân Thành đã không thực hiện theo biên bản làm việc ngày 06-4-2012. Do đó, bà T và ông T1 đề nghị xem xét hủy văn bản 71 và 1542, đồng thời yêu cầu Ủy ban nhân dân xã Tân Thành phải cho ông T1, bà T thuê kiot 1C, hoặc 2C

Ngoài ra, do không được thuê kiot để kinh doanh, dẫn đến ông T1, bà T bị mất thu nhập từ năm 2020 đến nay là 14 tháng. Do đó, ông T1, bà T yêu cầu yêu cầu Ủy ban nhân dân xã T3 và Ủy ban nhân dân huyện C bồi thường thiệt hại do không kinh doanh tại kiot từ năm 2020 đến nay với số tiền 120.000.000 đồng

** Tại Văn bản số 76/UBND ngày 10-01-2022 của Ủy ban nhân dân huyện C, Văn bản số 3223/UBND ngày 27-7-2022 của Ủy ban nhân dân huyện C, lời trình bày của người đại diện UBND huyện C, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân huyện C thể hiện:*

Theo nội dung đơn gửi UBND xã Tân Thành xin mượn mặt bằng khu đất chợ Tân Thành ngày 16/8/1996 của ông Nguyễn Văn T1 và ông Phan Phi Phụng, trong đơn ghi rõ nội dung chúng tôi xin hứa và cam kết bất cứ trong thời điểm nào khi nhà nước thu hồi lại tuyệt đối chấp hành trả lại mặt bằng đã xin

mượn để kinh doanh (hoặc tạm ở). Trong thời gian kinh doanh sẽ tuân thủ quy định của địa phương và của Nhà nước. Theo nội dung biên bản làm việc ngày 6/4/2012 giữa Ủy ban nhân dân xã T3, Ủy ban nhân dân huyện, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện với ông Nguyễn Văn T1 không có nội dung ưu tiên bố trí cho hai hộ này kinh doanh ở vị trí cụ thể nào. Nội dung biên bản nên đăng ủy, Ủy ban nhân dân xã sẽ có chủ trương xem xét ưu tiên cho hai hộ được thuê Kiot kinh doanh theo quy định thuộc thẩm quyền của xã. Tại buổi làm việc ngày 15/01/2021 giữa các phòng chuyên môn của huyện, bà T thừa nhận việc mượn đất của xã từ năm 1984 để kinh doanh.

Quá trình tiến hành đầu tư xây dựng chợ Ủy ban nhân dân xã T3 có mời các hộ tiểu thương làm việc trong đó có hai hộ hiện nay đang khởi kiện thông báo sắp xếp cách đăng ký kinh doanh thuê căn ki ốt 4C và 6C. Tuy nhiên hai hộ bà T và ông Phụng không đồng ý. Vị trí mà ông Nguyễn Văn T1 bà Mai Thị Tiêm đứng đơn xin mượn mặt bằng khu vực chợ Tân Thành ngày 16/8/1996 không phải tại vị trí hai Kiot 1C và 2C mặt tiền chợ mà vị trí tương ứng với hai vị trí căn ki ốt 4C và 6C.

Trên cơ sở đơn khiếu nại ngày 31/10/2020 của bà T và ông Thành và Văn bản số 71/UBND ngày 05-4/2021 của Chủ tịch UBND xã Tân Thành, Chủ tịch UBND huyện C ban hành Văn bản số 1542/UBND ngày 13/4/2021, không chấp khiếu nại của bà T, ông T1 và bà Đây ông Phụng về việc yêu cầu được thuê kiot 1C, 2C.

Trong biên bản làm việc ngày 06-4-2012 chỉ nêu cho bà T, ông T1 được ưu tiên thuê kiot, không nêu rằng cho bà T, ông T1 thuê kiot 1C hoặc 2C. Vị trí 4C và 6C là vị trí tương ứng với vị trí cũ trước đây bà T, ông T1 thuê; trước đây bà T, ông T1 cũng không kinh doanh tại mặt tiền chợ Tân Thành. Do đó, Ủy ban nhân dân huyện C, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Mai Thị T, ông Nguyễn Văn T1; giữ nguyên quan điểm, không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà T, ông T1

** Tại Văn bản số 36/UBND ngày 25-02/2022 của Ủy ban nhân dân xã T3 và Biên bản ghi ý kiến Chủ tịch UBND xã Tân Thành và lời trình bày của Chủ tịch UBND xã Tân Thành tại phiên tòa, thể hiện:*

Trước đây, ông T1 và bà T ở và kinh doanh tại thửa đất 25 tại chợ Tân Thành. Sau chỉnh trang sửa lại chợ Tân Thành, nên Ủy ban nhân dân xã T3 đã bố trí định cư cho ông T1 và bà T 01 phần đất khác cũng trong khuôn viên chợ Tân Thành theo hình thức giao đất có thu tiền vào tháng 7/2012 diện tích 107,1m² số tiền 48.861.000 đồng; tạo điều kiện cho ông T1, bà T kinh doanh nên ưu tiên cho ông T1, bà T thuê kiot **4C hoặc 6C là vị trí kinh doanh trước đây của ông Phụng, bà Đây và ông T1, bà T**. Ông T1, bà T đã được sử dụng và được cấp GCNQSDĐ đối với phần đất ở thuộc thửa đất 1791 nhưng ông T1, bà T không đồng ý thuê kiot **4C, 6C, mà yêu cầu Ủy ban ưu tiên cho thuê kiot 1C, 2C**.

Ông T1, bà T ở và kinh doanh tại vị trí thứ 3 tính từ mặt tiền vào, bà Đây, ông Phụng kinh doanh vị trí thứ 2 và ông Hùng kinh doanh vị trí đầu tiên. Do đó, bà T, ông T1 cho rằng ông bà ở vị trí đầu tiên mặt tiền là không đúng. Đất xây chợ Tân Thành là đất công, bà T và ông T1 chỉ mượn đất để kinh doanh và ở tại chỗ. Do đó, khi ông Hùng không thuê kiot 1C, 2C, để đảm bảo công bằng, Ủy ban nhân dân xã không cho thuê ưu tiên mà có chủ trương bán đấu giá công khai để nộp vào ngân sách huy động xây dựng chợ.

Trên cơ sở đơn khiếu nại ngày 31/10/2020 của bà T và ông Thành, chỉ đạo giải quyết đơn của Chủ tịch UBND huyện C, Chủ tịch UBND xã Tân Thành căn cứ Thông tư số 07/2014/TT-TTCT ngày 31/10/2014 ban hành Văn bản số Văn bản số 71/UBND ngày 05-4/2021, về việc không chấp khiếu nại của bà T, ông T1 và bà Đây ông Phụng về việc yêu cầu được thuê kiot 1C, 2C.

Khi chỉnh trang xây sửa chợ Tân Thành, Ủy ban nhân dân xã T3 cũng đã tạo điều kiện tối đa về chỗ ở, chỗ kinh doanh cho ông T1 và bà T. Hiện nay, mặc dù ông T1 bà T không kinh doanh tại chợ, nhưng họ vẫn kinh doanh tại nhà. Do đó, không đồng ý toàn bộ yêu cầu của ông T1 và bà T.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 15 tháng 6 năm 2022, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thế Cung trình bày: Trên Đài phát thanh của UBND xã Tân Thành có thông báo về việc đấu giá cho thuê ki ốt 1C và 2C của Chợ Tân Thành nên anh đăng ký tham gia. Ngày 15-7-2021, anh tham gia đấu giá và anh đã trúng giá thuê ki ốt 1C là 265.000.000 đồng và ki ốt 2C giá 385.000.000 đồng. Anh đã nộp đủ tiền và UBND xã Tân Thành cũng đã giao cho anh sử dụng 02 ki ốt này từ tháng 9/2021 cho đến nay. Do đó, anh không đồng ý việc ông T1 và bà T yêu cầu được thuê một trong 02 ki ốt này.

Ý kiến Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định về thủ lý vụ án, thu thập chứng cứ và quyết định đưa vụ án ra xét xử; trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm hành chính theo quy định tại các Điều 20, 38, 39, 41, 122, 123, 125, 126, 130, 143, 145, 147, 148, 166, 169 và Điều 189 của Luật Tố tụng hành chính. Vụ án thụ lý ngày 12 tháng 01 năm 2022, đến ngày 31 tháng 5 năm 2022 Tòa án mới đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm, nhưng không ra quyết định gia hạn thời hạn chuẩn bị xét xử là vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định tại 130 của Luật Tố tụng hành chính.

Đối với những người tham gia tố tụng: Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án theo quy định của Luật Tố tụng hành chính; chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật Tố tụng hành chính, không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T1 và bà Mai Thị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: ông Nguyễn Tuấn Sinh – người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND huyện C và Chủ tịch UBND huyện C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Sinh theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

[2] Xét Văn bản số 71/UBND ngày 05-4/2021 thấy rằng: quá trình thu thập chứng cứ, phía người khởi kiện trình bày, do UBND xã Tân Thành không thực hiện theo biên bản làm việc ngày 06-4-2020 để cho ông T1, bà T ưu tiên thuê kiot 1C, hoặc 2C nên ông T1, bà Tiềm có đơn khiếu nại đề ngày 31-10-2020 gửi các cơ quan tỉnh, Chủ tịch UBND huyện C, Chủ tịch UBND xã Tân Thành khiếu nại yêu cầu các cơ quan này giải quyết việc UBND xã Tân Thành không thực hiện theo biên bản ngày 06-4-2012. Như vậy, Văn bản Văn bản số 71/UBND ngày 05-4/2021 là văn bản giải quyết khiếu nại của ông T1 bà T về việc UBND xã Tân Thành không cho ông T1, bà T thuê kiot 1C hoặc 2C và văn bản này là hình thức giải quyết khiếu nại, của người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần đầu là Chủ tịch UBND xã Tân Thành theo quy định tại Điều 17 của Luật khiếu nại.

[3] Xét Văn bản số 1542/UBND ngày 13/4/2021 thấy rằng: trên cơ sở Đơn khiếu nại ngày 31/10/2020 của ông T1, bà T gửi cho Chủ tịch UBND huyện C và Văn bản số 71/UBND ngày 05-4/2021 của Chủ tịch UBND xã Tân Thành, Chủ tịch UBND huyện C đã giải quyết yêu cầu khiếu nại của ông T1 bà Tiềm. Như vậy, Văn bản số 1542/UBND ngày 13/4/2021 không đảm bảo về hình thức theo quy định tại Điều 31 Luật khiếu nại nhưng nội dung thể hiện việc giải quyết khiếu nại của ông T1 bà T; và việc giải quyết khiếu nại lần 02 này thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND huyện C theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật khiếu nại.

[4] Qua thu thập chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ thể hiện, vợ chồng ông Nguyễn Văn T1, bà Mai Thị T sửa dụng mặt bằng kinh doanh tại chợ T6an Thành từ năm 1984 và có Đơn xin mượn mặt bằng ngày 16/8/1996 gửi UBND xã Tân Thành về việc mượn mặt bằng để kinh doanh và tạm ở. Ngày 26/7/2018, UBND huyện C ban hành Quyết định số 3134/QĐ-UBND về phê duyệt Đề án đầu tư xây dựng, quản lý và phát triển Chợ Tân Thành, đó có xác định đối tượng ưu tiên thuê ki ốt, sạp bán hàng tại chợ gồm: các hộ đang trực tiếp kinh doanh lâu dài tại chợ, các hộ mới kinh doanh, các hộ có hộ khẩu thường trú tại xã và có đơn đăng ký đúng hạn và việc cho thuê theo hình thức bốc thăm. Như vậy, hộ ông T1 bà T thuộc đối tượng ưu tiên thuê ki ốt, sạp bán hàng chợ Tân Thành. Tuy nhiên trong quyết định này không quy định ưu tiên thuê ki ốt, sạp bán hàng nào.

[5] Theo Sơ đồ hiện trạng sử dụng đất số 48/SĐHT-ĐC ngày 12-3-2010 thể hiện, vị trí đất ông T1 bà T sử dụng tại Chợ Tân Thành là thửa 25 tờ bản đồ số 3 diện tích 81,2m² là vị trí thứ 3 sau ông Hùng và ông Phụng tính từ mặt tiền đường. Khi thực hiện chỉnh trang và xây dựng lại chợ Tân Thành, UBND huyện C đã ban hành Quyết định số 1354/QĐ-UBND ngày 06/7/2012, phê duyệt phương án giao đất thu tiền sử dụng đất khu xung quanh chợ Tân Thành và vợ chồng ông T1 bà T được giao diện tích đất 101,7m² thuộc thửa 1791 tờ bản đồ số 3. Ngoài ra tại biên bản lấy lời khai của những người làm chứng do phía người khởi kiện yêu cầu đều thể hiện vị trí kinh doanh trước đây của bà T, ông T1 tại chợ Tân Thành là vị trí thứ ba, vị trí thứ nhất là ông Hùng, vị trí thứ hai là sạp hàng của ông Phụng, bà Đây; là phù hợp với Sơ đồ hiện trạng sử dụng đất số 48/SĐHT-ĐC ngày 12-3-2010. Đối chiếu vị trí của vợ chồng ông T1 bà T sử dụng trước đây với vị trí tại Sơ đồ quy hoạch sử dụng đất số 50/SĐHT-ĐC ngày 31-3-2012 thì kiot 1C, 2C là kiot đầu tiên, vị trí mặt tiền đường, không tương ứng với vị trí trước đây ông T1, bà T sử dụng. Mặt khác, tại biên bản làm việc ngày 06-4-2012, có thể hiện nội dung cho bà T, ông T1 ưu tiên thuê kiot, nhưng không thể hiện nội dung cho thuê kiot ở vị trí nào. Do đó, ông T1 bà T cho rằng việc UBND xã Tân Thành không ưu tiên cho ông bà thuê kiot 1C là trái pháp luật là không có căn cứ và yêu cầu buộc UBND xã Tân Thành cho ông bà thuê kiot 1C hoặc 2C là không có cơ sở. Chủ tịch UBND xã Tân Thành ban hành văn bản số 71 và chủ tịch UBND huyện Châu ban hành văn bản số 1542 không chấp nhận yêu cầu của ông T1 bà T là có căn cứ, đúng pháp luật.

[6] Tại phiên tòa, người khởi kiện thay đổi yêu cầu, chỉ yêu cầu UBND xã Tân Thành và UBND huyện C bồi thường tổng số tiền 105.000.000 đồng tính từ tháng 01/2020 đến tháng 9/2022 là 21 tháng mỗi tháng 5.000.0000 đồng. do không được thuê ki ốt kinh doanh. Xét yêu cầu bồi thường thiệt hại này của người khởi kiện, thấy rằng không có căn cứ để buộc Ủy ban nhân dân xã T3 ưu tiên cho ông T1 và bà T thuê ki ốt 2C. Do đó, không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông T1 và bà T.

[7] Án phí hành chính sơ thẩm:

Ông T1 được miễn án phí;

Bà T phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm và án phí dân sự do yêu cầu bồi thường không được chấp nhận theo quy định tại Điều 26 và Điều 32 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính;

Căn cứ Điều 12 và Điều 15 của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14-01-2003 về phát triển và quản lý chợ; Điều 12, Điều 32 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Bác đơn khởi kiện của bà Mai Thị T và ông Nguyễn Văn T1 về các yêu cầu sau:

- Bác yêu cầu xem xét Hành vi của Ủy ban nhân dân xã T3 không cho bà Mai Thị T và ông Nguyễn Văn T1 thuê kiot 1C hoặc 2C là trái quy định của pháp luật;

- Bác yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân xã T3 cho bà Mai Thị T và ông Nguyễn Văn T1 thuê kiot 1C hoặc 2C (02 kiot mặt tiền chợ Tân Thành).

- Bác yêu cầu hủy Văn bản số 71/UBND ngày 05-4-2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T3;

- Bác yêu cầu hủy Văn bản số 1542/UBND ngày 13-4-2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C;

- Bác yêu cầu đối với Ủy ban nhân dân xã T3 và Ủy ban nhân dân huyện C bồi thường thiệt hại 105.000.000 (Một trăm lẻ năm triệu) đồng

2. Án phí hành chính sơ thẩm:

Ông T1 được miễn án phí.

Bà T phải chịu 5.550.000 (năm triệu năm trăm năm mươi nghìn) đồng. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số 000039 ngày 19-11-2021 và 3.000.000 (ba triệu đồng) theo Biên lai thu số 0000259 ngày 20 tháng 6 năm 2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh. Bà T còn phải nộp tiếp 2.250.000 (hai triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- CTHADS;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, tập án.

(đã ký)

Nguyễn Thị An Tiên

